

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 tháng 5 năm 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đàm Thị Kim Thanh – giáo viên nghỉ hưu

Bà: Nguyễn Thị Dung – chủ tịch hội Phụ nữ huyện Gia Lâm nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Đạt – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn H.Nh**, sinh năm 1991

ĐKKHKT: thôn Đ.X, xã Đ.T, huyện Gia Lâm, TP.Hà Nội.

Nơi cư trú: xóm 2, thôn M.Ph, xã Nh.S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh **Vũ Đ.A**, sinh năm 1983

ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đ.X, xã Đ.T, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/02/2019, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn – chị Nguyễn H.Nh trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Đ.A, sinh năm 1983 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/11/2012, tại UBND xã Đ.T, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng. Anh Đ.A tính tình đa nghi. Công việc của chị bán hàng sữa lưu động nên thời gian không cố định nhưng anh Đ.A không thông cảm mà còn tỏ ý nghi ngờ chị ngoại tình, không minh bạch. Chị có giải thích nhưng anh Đ.A không tin. Vợ chồng chị còn bất đồng trong chi tiêu sinh hoạt gia đình. Từ đó, giữa hai vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau. Có lần vợ chồng mâu thuẫn, anh Đ.A tát chị nhưng không gây thương tích gì nên chị không đi khám thương cũng không báo chính quyền địa phương nên chị cũng không có chứng cứ và yêu cầu gì. Đã nhiều lần chị muốn bỏ về nhà mẹ đẻ ở Bắc Giang nhưng thương con còn nhỏ nên chị cố nín nhịn. Vào tháng 7/2017, vợ chồng chị lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cũng xuất phát từ việc, anh Đ.A nghi ngờ chị ngoại tình, chị giải thích nhưng anh Đ.A vẫn không tin. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1964 ở xóm 2, thôn M.Ph, xã Nh.S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, khi đi chị không mang theo con vì chị nghĩ không thể tranh chấp con được với gia đình anh Đ.A. Chị về nhà mẹ đẻ được khoảng hai tuần thì cháu Kh ốm phải nằm viện, anh Đ.A đã trực tiếp mang cháu Kh về để chị nuôi dưỡng từ đó đến nay. Cũng từ tháng 7/2017, vợ chồng chị ly thân nhau, cắt đứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ.A đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh Đ.A

Về con chung: chị và anh Vũ Đ.A có 01 con chung là cháu Vũ V.Kh, sinh ngày 12/9/2013, hiện cháu Kh đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Kh. Chị không yêu cầu anh Đ.A cấp dưỡng nuôi con chung nhưng nếu anh Đ.A tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung thì chị cũng đồng ý.

Chị khẳng định là chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Kh. Chị đang làm công nhân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn New Wing Interconnect Technology (Bắc Giang), có địa chỉ ở KCN Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, có hợp đồng lao động, thu nhập gồm lương cứng 4.500.000 đồng và tiền tăng ca, tiền phụ cấp đi lại, nhà ở, xăng xe, ngoài ra chị còn có thu nhập khác làm ngoài giờ. Cháu Kh hiện đang học tại trường mầm non Nh.S, là trường chuẩn Quốc gia ngay gần nhà, rất thuận lợi cho việc chăm sóc cháu, mặt khác cháu Kh là con gái nếu ở với chị sẽ phù hợp với tâm sinh lý của cháu và cũng để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu.

Về tài sản chung vợ chồng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không ai nợ vợ chồng chị.

Ngoài ra chị Nh không còn yêu cầu và không trình bày nội dung nào nữa.

Bị đơn – anh Nguyễn Đ.A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với ý kiến của chị Nh về điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến cuối tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh thấy cuộc sống chung với bố mẹ chồng không thoải mái, tính cách chị Nh không thuần, không chăm chỉ chịu khó, hay đòi hỏi và so bì với người khác. Vào cuối tháng 6/2017, tình cờ anh phát hiện chị Nh mua thuốc tránh thai khẩn cấp trong khi vợ chồng cả tuần không có quan hệ tình dục gì mà có thì chỉ dùng bao cao su chứ không bao giờ dùng thuốc tránh thai khẩn cấp. Do nghi ngờ và bức xúc nên anh có chửi mắng xúc phạm chị Nh nặng nề. Ngay hôm sau, anh có mời gia đình chị Nh đến nói chuyện để chị Nh thấy cái sai của mình nhưng chị Nh không nhận lỗi còn nói là không có gì. Thái độ sau đó của chị Nh cũng không thể hiện là mình có lỗi. Từ đó anh càng nghi ngờ chị Nh có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh có kiểm tra điện thoại của chị Nh nhưng không thấy có tin nhắn ngoại tình, anh Kiểm tra mạng xã hội của chị Nh thì thấy có tin nhắn tình cảm với một người bạn trai. Mặc dù chị Nh không nhận có quan hệ ngoại tình nhưng những biểu hiện trong cuộc sống của chị Nh vẫn khiến anh nghi ngờ mặc dù chưa bao giờ anh bắt gặp chị Nh đi nhà nghỉ hay đi cùng người đàn ông khác. Chính vì vậy giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh không còn tin chị Nh nên đã có những lời nói nặng nề với chị Nh. Chị Nh nhân cơ hội đó đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Bắc Giang vào tháng 7/2017. Khi đi, chị Nh không nói năng gì và để lại con cho anh nuôi. Anh nuôi con được khoảng 01 tháng do cháu còn quá nhỏ (lúc đó cháu được 4 tuổi), lại hay ốm, anh thấy không nên để cháu thiếu vắng mẹ nên đã mang cháu Vũ V.Kh cho chị Nh nuôi dưỡng cho đến nay. Cũng từ tháng 7/2017, vợ chồng anh ly thân, chấm dứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau. Sau đó thời điểm này anh vẫn muốn chị Nh suy nghĩ lại để quay về nhưng chị Nh không có ý định quay về nên có thời điểm vợ chồng anh đã về ở cùng nhà với nhau nhưng vẫn không có quan hệ sinh lý, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đồng ý ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Vũ V.Kh, sinh ngày 12/9/2013, hiện cháu Kh đang ở cùng chị Nh tại nhà mẹ đẻ chị Nh ở xóm 2, thôn M.Ph, xã Nh.S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Kh, không đồng ý để chị Nh nuôi cháu Kh. Nếu anh được nuôi cháu Kh, anh không yêu cầu chị Nh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Nh được nuôi cháu Kh thì anh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh là 2.000.000 đồng một tháng.

Lý do anh không đồng ý để chị Nh nuôi dưỡng cháu Kh là môi trường gia đình của chị Nh không thể bằng gia đình anh, chị Nh làm công nhân phải làm ca hay đi sớm về muộn. Anh có thu nhập từ công việc là 6.000.000 đồng một tháng, ngoài ra anh còn thu nhập từ công việc làm thêm Hiện anh là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam và là kỹ sư thủy lợi. Anh đang ở ổn định

cùng bố mẹ đẻ là ông Vũ Đ.Nh và bà Đỗ Th.Đ ở thôn Đ.X, xã Đ.T, Gia Lâm, Hà Nội.

Vụ án có tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nhưng do cháu Vũ V.Kh chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không tiến hành ghi ý kiến của cháu Kh

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Chị Nh không thừa nhận chị có quan hệ ngoại tình như anh Đ.A trình bày. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ.A đã hết, chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ.A. Chị đã nuôi dưỡng cháu Vũ V.Kh từ năm 2017 đến nay, cháu đã ổn định cuộc sống nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu.

Anh Vũ Đ.A cũng giữ nguyên các lời khai tại Tòa án. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Nh đã hết, anh đồng ý ly hôn với chị Nh và xin được nuôi dưỡng cháu Vũ V.Kh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử ; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tổ tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận thuận tình ly hôn của chị Nh và anh Đ.A.

Về con chung: để đảm bảo về tâm sinh lý cũng như tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Vũ V.Kh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Kh cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Đ.A là 02 triệu đồng một tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Trong vụ án, bị đơn là anh Vũ Đ.A có đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ.X, xã Đ.T, huyện Gia Lâm, Hà Nội nên căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn H.Nh và anh Vũ Đ.A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đ.T, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội ngày 19/11/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. *Về nguyên nhân mâu thuẫn*: Căn cứ vào lời khai của chị Nh, anh Đ.A và các biên bản làm việc của Tòa án với Chính quyền địa phương, với gia đình chị Nh và anh Đ.A, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn H.Nh và anh Vũ Đ.A quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mất niềm tin vào nhau, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Anh Đ.A nghi ngờ chị Nh ngoại tình nhưng không có chứng cứ gì, chị Nh có giải thích nhưng anh Đ.A vẫn nghi ngờ dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin vào nhau. Chị Nh và anh Đ.A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Theo biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã Đ.T, các lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết là mẹ chị Nh và bà Đỗ Th.Đ là mẹ anh Đ.A đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh Đ.A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nh xin ly hôn và anh Đ.A cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nh và anh Đ.A theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: chị Nh và anh Đ.A đều xác định có 01 con chung là cháu Vũ V.Kh, sinh ngày 12/9/2013 và đang ở với chị Nh tại xóm 2, thôn M.Ph, xã Nh.S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nh và anh Đ.A đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo quyền và lợi ích của đứa trẻ. Xét các điều kiện nuôi dưỡng con về mọi mặt của chị Nh và anh Đ.A, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Nh và anh Đ.A đều có thu nhập từ công việc, không có nhà đất riêng nên đều đang ở cùng với bố mẹ. Từ năm 2017, khi chị Nh và anh Đ.A ly thân, chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh cho đến nay, cháu Kh đang học tại trường Mầm non xã Nh.S, cuộc sống của cháu Kh

đang ổn định, đảm bảo về mọi mặt nên có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị Nh là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kh để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Mặt khác, cháu Kh là con gái nên cháu ở với chị Nh sẽ phù hợp với tâm sinh lý của cháu. Cần ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ.A cho chị Nh là 02 triệu đồng một tháng cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: chị Nh và anh Đ.A đều không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, anh Đ.A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ luật thi hành án.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn H.Nh và anh Vũ Đ.A.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Vũ V.Kh, sinh ngày 12/9/2013 cho chị Nguyễn H.Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Đ.A là 2.000.000 (hai triệu) đồng một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn H.Nh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên lai số AA/2010/0004210, ngày 27/02/2019. Chị Nh không phải nộp thêm tiền án phí. Anh Vũ Đ.A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Những người tham gia tố tụng
 - Toà án nhân dân TP Hà Nội
 - VKSND huyện Gia Lâm
 - Chi cục T.H.A DS H. Gia Lâm
 - UBND xã Đ.T, H. Gia Lâm.
- (ĐKKH số 91/2012, ngày

19/11/2012)

- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hà Thu

